Ký bởi: Ủy ban nhân dân xã Đăk Tơ Lung
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 25/06/2024 14:12:09

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐĂK TƠ LUNG

MẪU SỐ 04-CT/HTTĐ

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ HỘ NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày / 06/2024 của UBND xã Đăk Tơ Lung)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Họ và tên chủ hộ	Nơi ở (Thôn)	Số người /hộ	Mức hỗ trợ (1000	Số tháng được	Số tiền hỗ trợ (1000	Trong đó		Ký nhận Ghi rõ họ và tên
							Kỳ này	Kỳ trước	
A	B	1	2	3	4	5=3*4	6	7	8
I	**Hộ nghèo**								
1	Y NĂNG	Thôn 1	3	58,5	3	175,5	175,5	0	
2	Y BRÚA	Thôn 1	3	58,5	3	175,5	175,5	0	
3	A ĐRA	Thôn 1	4	58,5	3	175,5	175,5	0	
4	Y BEN	Thôn 2	4	58,5	3	175,5	175,5	0	
5	Y BIANG	Thôn 2	3	58,5	3	175,5	175,5	0	
6	Y ÉN	Thôn 2	2	58,5	3	175,5	175,5	0	
7	Y HOÀI	Thôn 2	5	58,5	3	175,5	175,5	0	
8	A LÚI	Thôn 2	6	58,5	3	175,5	175,5	0	
9	Y TỎI	Thôn 2	5	58,5	3	175,5	175,5	0	
10	Y HÓ	Thôn 2	2	58,5	3	175,5	175,5	0	
11	A BRANG	Thôn 3	2	58,5	3	175,5	175,5	0	
12	A BÔNG	Thôn 3	2	58,5	3	175,5	175,5	0	
13	A NGA	Thôn 3	2	58,5	3	175,5	175,5		
14	NGUYỄN THỊ HIỀN	Thôn 3	4	58,5	3	175,5	175,5	0	
15	Y ĐIU	Thôn 4	5	58,5	3	175,5	175,5	0	
16	A NGUYÊN	Thôn 4	5	58,5	3	175,5	175,5	0	
17	ĐINH TIÊN	Thôn 4	4	58,5	3	175,5	175,5	0	
18	A BIA	Thôn 4	2	58,5	3	175,5	175,5	0	
19	A DIM	Thôn 5	2	58,5	3	175,5	175,5	0	
20	A BÔNG	Thôn 5	3	58,5	3	175,5	175,5	0	
21	A DUÊ	Thôn 5	3	58,5	3	175,5	175,5	0	
22	U THỊ NGAY	Thôn 6	4	58,5	3	175,5	175,5	0	
23	A LỢI	Thôn 6	3	58,5	3	175,5	175,5	0	
24	Y XÁ	Thôn 6	4	58,5	3	175,5	175,5	0	
25	A ĐÂNG	Thôn 7	1	58,5	3	175,5	175,5	0	

26	A ĐREO	Thôn 7	1	58,5	3	175,5	175,5	0	
27	Y ĐRỒNG	Thôn 7	1	58,5	3	175,5	175,5	0	
28	Y ĐĂNG	Thôn 7	1	58,5	3	175,5	175,5	0	
29	Y TRUYỀN	Thôn 8	6	58,5	3	175,5	175,5	0	
30	A NÂM	Thôn 8	4	58,5	3	175,5	175,5	0	
31	Y ĐRIN	Thôn 8	3	58,5	3	175,5	175,5	0	
32	Y YER	Thôn 8	4	58,5	3	175,5	175,5	0	
33	KA PĂ THĨ	Thôn 8	5	58,5	3	175,5	175,5	0	
34	A ĐÂM	Thôn 8	2	58,5	3	175,5	175,5	0	
35	A THÁI	Thôn 8	7	58,5	3	175,5	175,5	0	
36	A TÁK	Thôn 8	2	58,5	3	175,5	175,5	0	
37	A DIY	Thôn 8	6	58,5	3	175,5	175,5	0	
	Tổng cộng					**6.493.500**	**6.493.500**		

Người lập

Đăk Tơ Lung, ngày tháng năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Kim Huệ

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ ĐĂK TƠ LUNG

MẪU SỐ 04-CT/HTTĐ

DANH SÁCH HỘ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ TIỀN ĐIỆN QUÝ I NĂM 2024

(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày / /2024 của UBND xã Đăk Tơ Lung)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	Họ và tên chủ hộ	Đối tượng BT	Nơi ở (Thôn)	Số người/hộ	Mức hỗ trợ (1000 đ/tháng)	Số tháng được hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ (1000 đồng)	Trong đó		Ký nhận Ghi rõ họ và tên
								Kỳ này	Kỳ trước	
A	B		1	2	3	4	5=3*4	6	7	8
	Hộ chính sách xã hội									
1	Y VUI	Y Vẻ	Thôn 7	6	58,5	3	175,5	175,5	0	
2	A ĐIẾU	A Sạp	Thôn 7	5	58,5	3	175,5	175,5	0	
3	Y NÍK	A Ngông	Thôn 5	3	58,5	3	175,5	175,5	0	
4	A CƯỜNG	Y Leo	Thôn 5	2	58,5	3	175,5	175,5	0	
5	Y RUÔ	A Thanh	Thôn 5	2	58,5	3	175,5	175,5	0	
6	A LÍA	Y Ngang	Thôn 5	4	58,5	3	175,5	175,5	0	
7	Y BRƠ	Y BRÔ	Thôn 3	5	58,5	3	175,5	175,5	0	
8	A NHƯNG	Y Liang	Thôn 3	5	58,5	3	175,5	175,5	0	
9	Y NGỌC	Y Đập	Thôn 1	1	58,5	2	117	117	0	
10	Y NE	Y Anh	Thôn 4	6	58,5	3	175,5	175,5	0	
11	ĐINH VĂN TRUNG	Đinh Lộc An	Thôn 1	5	58,5	3	175,5	175,5	0	

12	A HIỀN	A Lê Ninh	Thôn 8	5	58,5	3	175,5	175,5	0	
13	Y LỒI	A Thanh	Thôn 2	6	58,5	3	175,5	175,5	0	
14	A XA	Y Tất	Thôn 7	5	58,5	3	175,5	175,5	0	
15	Y THƯƠNG	Y Thương	Thôn 3	4	58,5	3	175,5	175,5	0	
16	Y KHANH	A Gia Hưng	Thôn 3	3	58,5	3	175,5	175,5	0	
17	Y ĐƯỜNG 1967	Y Đường	Thôn 2	5	58,5	3	175,5	175,5	0	
18	Y ĐĂNG	Y Đăng	Thôn 8	3	58,5	3	175,5	175,5	0	
19	Y THÂNG	Y Thâng	Thôn 4	3	58,5	3	175,5	175,5	0	
20	Y ĐƯỜNG 1981	Y Đường	Thôn 2	3	58,5	3	175,5	175,5	0	
21	A LAM	A Rô	Thôn 2	8	58,5	1	58,5	58,5	0	
22	Y TANG	A Đrâng	Thôn 3	7	58,5	3	175,5	175,5	0	
23	Y TÍA	Y Tía	Thôn 3	2	58,5	3	175,5	175,5	0	
24	Y VANG	Y Vang	Thôn 3	4	58,5	3	175,5	175,5	0	
	Tổng cộng						**4.036.500**	**4.036.500**	**-**	

Người lập

Đăk Tơ Lung, ngày tháng năm 2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Đỗ Thị Kim Huệ